TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2023
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Chiến;
2. Ông Nguyễn Hữu Nhàn.

- ***Thư ký phiên Tòa*:** Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A:*** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 435/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Lê Kim M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày**:* Chị và anh Lê Kim M tự tìm hiểu nhau khoảng hai năm, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A vào năm 2017. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại thôn Thọ Lộc 1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường. Nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng có nhiều điểm không hợp với nhau nên thường hay tranh cãi, anh M lái xe đường dài mấy tháng mới về nhà một lần nên thời gian vợ chồng ở bên nhau cũng ít nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Ngoài ra, anh M nghi ngờ chị có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác nên đánh chị rất nhiều lần. Do không thể chịu đựng được cuộc sống chung với anh M nên chị

phải nhiều lần bỏ đi ở nương nhờ nhà người quen. Chị thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu tòa án cho chị được ly hôn với anh M.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Trà M1 sinh ngày 07/02/2020, đang sống với vợ chồng. Trường hợp, anh M đề nghị được nuôi con thì chị đồng ý giao cháu M1 cho anh M nuôi, xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng. Nếu anh M không yêu cầu được nuôi con thì chị xin được nuôi, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

**** Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng tiếp theo bị đơn anh Lê Kim M trình bày:*** Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nhiều lần anh khuyên Thanh bỏ nhưng Thanh vẫn cứ tiếp tục. Chị T đã không sống chung với nhau hơn một tháng nay, bản thân anh và gia đình có liên lạc mong Thanh quay về. Anh thấy vẫn còn tình cảm với chị T nên xin được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Lê Nguyễn Trà M1 sinh ngày 07/02/2020 đang sống với anh. Trường hợp, tòa xét chấp nhận cho ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu M1, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh T đối với anh Lê Kim M.
- Giao người con chung tên Lê Nguyễn Trà M1 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T.
- Không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung.
- Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thanh T khởi kiện xin ly hôn anh Lê Kim M có địa chỉ cư trú tại thôn T1, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1

Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lê Kim M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh T và anh Lê Kim M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Lê Kim M trước khi tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh M là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh M là có cơ sở xem xét. Xét về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M, căn cứ vào lời trình bày của chị T và anh M có cơ sở xác định, mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị T, anh M có sự bất đồng trong cuộc sống nên thường xuyên tranh cãi, vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T còn cung cấp giấy ra viện có nội dung "người bệnh Nguyễn Thanh T ...tự độc thuốc diệt chuột wafarin" để chứng minh sự bế tắc của chị T khi sống chung với anh M. Như vậy chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa chị T và anh M đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể cứu vãn nên cần thiết chấm dứt cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh T đối với anh Lê Kim M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Trà M1 sinh ngày 07/02/2020 đang sống với anh M. Anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Ngyễn Trà M1. Chị T thống nhất nên ghi nhận sự thỏa thuận, tiếp tục giao cháu M1 anh anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị T, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn anh Lê Kim M.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung tên Lê Nguyễn Trà M1 sinh ngày 07/02/2020 đang sống với anh M cho anh Lê Kim M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị T vì anh M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị T, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005536 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Tất cả các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Quang